

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019;

Xét đề nghị của UBND huyện Mộ Đức tại Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 09/4/2019 về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại thông báo kết quả thẩm định số 1090/SGTVT-QLCL ngày 03/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc.
2. Thuộc dự án: Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc.
3. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Chủ đầu tư: UBND huyện Mộ Đức.
6. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng cầu đường Quảng Ngãi.

7. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

- Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Lê Danh.
- Chủ trì khảo sát địa hình: Kỹ sư Lê Phúc.
- Chủ trì thiết kế đường: Kỹ sư Phạm Sáu.
- Chủ trì dự toán: Kỹ sư Lê Đình Bình.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1. Quy mô kỹ thuật:

- Cấp đường: Đường cấp V đồng bằng (TCVN4054-2005).
- Chiều dài tuyến $L = 4.298,7\text{m}$.
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Bề rộng nền đường $B_n = 7,5\text{m}$; bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$; lề đường đất: $B_{ld} = 2 \times 1\text{m} = 2\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%.

- Mặt đường bằng BTXM và cấp phối đá dăm.

- Cống ngang bằng BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, khổ cống theo khổ nền đường.

- Công trình cầu: Tải trọng thiết kế HL93, Tần suất lũ thiết kế $P = 4\%$ đối với cầu nhỏ, $P = 1\%$ đối với cầu trung. Toàn tuyến thiết kế 04 cầu, gồm:

- + Cầu bản tại lý trình Km2+388, 01 nhịp dài 6m, khổ cầu: $7 + 0,25 \times 2 = 7,5\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L = 6\text{m}$.

- + Cầu bản tại lý trình Km3+524, 01 nhịp dài 9m, khổ cầu $6,5 + 0,5 \times 2 = 7,5\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L = 21,10\text{m}$.

- + Cầu dầm bản dự ứng lực 18m tại lý trình Km3+220, 01 nhịp dài 18m, khổ cầu $6,5 + 0,5 \times 2 = 7,5\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L = 30,10\text{m}$.

- + Cầu dầm bản dự ứng lực 30m tại lý trình Km4+196, 02 nhịp dài 15m, khổ cầu $6,5 + 0,5 \times 2 = 7,5\text{m}$, chiều dài toàn cầu 45,15m.

- Hệ thống an toàn giao thông.

8.2. Giải pháp thiết kế:

8.2.1. Phần đường:

- Bình đồ: Tim tuyến cơ bản bám theo tim tuyến đã được phê duyệt ở bước thiết kế cơ sở, chỉnh tuyến một số đoạn cục bộ để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường.

- Trắc dọc: Thiết kế đường đồ theo nguyên tắc khối lượng đào đắp nhỏ nhất, đồng thời phải đảm bảo đi qua các điểm khống chế cao trình như điểm đầu tuyến, cuối tuyến và đường ngang dân sinh.

- Nền đường: Đất đắp, lớp trên cùng đầm $K \geq 0,98$ dày 30cm, lớp dưới đầm $K \geq 0,95$ sau khi đã bóc lớp hữu cơ. Taluy nền đắp 1/1,5. Lề đất đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$. Hai bên đầu cầu, cống gia cố mái ta luy và lề đất bằng BTXM M150.

- Mặt đường: Thiết kế mặt đường bằng BTXM, tải trọng trục tính toán 100kN, có kết cấu như sau: Lớp mặt BTXM M350 dày 22cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; Riêng các đoạn tuyến Km2+504,7 - Km3+197,05, Km3+255,95 - Km3+507,55 và đoạn Km3+577,45 - Km3+791 mặt đường cấp phối đá dăm dày 15cm.

- Thoát nước ngang.
- Trên tuyến thiết kế mới 35 công ngang đường các loại, gồm: 14 công D800, 08 công D1000, 02 công 2D1000, 01 công 2D1500, 06 công V75cm, 07 công V100cm; Công tròn bằng BTLT M300, công vuông bằng BTCT M250. Kết cấu tường đầu, tường cánh, hố thu, móng tường đầu, móng tường cánh và sân công bằng bê tông M150.

8.2.2. Phần cầu:

- Cầu Km2+357:

- + Thượng bộ: Cầu gồm 01 nhịp bản L = 6m, Bản mặt cầu bằng BTCT M300 dày 30cm. Lớp phủ bản mặt cầu bằng bê tông M300.

- + Hạ bộ: Xà mũ bằng BTCT M250; Thân mố, móng mố, bằng bê tông M200; Sân cầu, chân khay bằng bê tông M150; Lòng mương thượng hạ lưu tính từ mép cầu ra mỗi bên 5m được gia cố bằng bê tông M150 dày 15cm. Móng cầu gia cố móng bằng cọc tre.

- Cầu Km3+532,50:

- + Thượng bộ: Cầu gồm 01 nhịp bản L = 9m bằng BTCT 30Mpa dày 0,45m; Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông 30Mpa. Khe co giãn bằng cao su. Bản vượt bằng BTCT 30Mpa dày 30cm. Lan can bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

- + Hạ bộ: Mố cầu dạng chữ U, bệ mố được đặt trên hệ cọc BTCT 25 Mpa, kích thước cọc (35x35)cm; Thân mố, tường lui, tường đỉnh bằng BTCT 30Mpa; Chân khay tứ nón, tứ nón bằng BT 12Mpa.

- Cầu Km3+226,50:

- + Thượng bộ: Cầu gồm 01 nhịp dầm bản BTCT 40 Mpa, L = 18m lắp ghép. Mặt cắt ngang nhịp gồm 07 dầm bản BTCT dự ứng lực, bề rộng dầm 0,99m, chiều cao dầm 0,65m. Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 30Mpa dày 8 - 15cm.

- + Hạ bộ: Mố cầu dạng chữ U, bệ mố được đặt trên hệ cọc BTCT 25 Mpa, kích thước cọc (35x35)cm; Thân mố, tường lui, tường đỉnh bằng BTCT 30Mpa; Chân khay tứ nón, tứ nón bằng BT 12Mpa.

- Cầu dầm bản dự ứng lực 30m tại ký trình Km4+203,50:

- + Thượng bộ: Cầu gồm 02 nhịp dầm bản BTCT 40 Mpa, mỗi nhịp dài 15m lắp ghép. Mặt cắt ngang nhịp gồm 07 dầm bản BTCT dự ứng lực, bề rộng dầm 0,99m, chiều cao dầm 0,55m; Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 30Mpa dày 8 - 15cm.

- + Hạ bộ: Mố cầu dạng chữ U, trụ cầu thuộc dạng trụ đặc thân hẹp; bệ mố, bệ trụ được đặt trên hệ cọc BTCT 25 Mpa, kích thước cọc (35x35)cm; Thân mố, tường lui, tường đỉnh, móng mố, móng trụ, thân trụ, xà mũ trụ bằng BTCT 30Mpa;

- Nút giao thông: Nút giao thông trên tuyến được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn khi xe chạy và thoát nước tốt.

- Hạng mục khác: Hoàn trả mương thủy lợi kích thước (40x50), (70x70) với kết cấu như sau: Thành mương bằng BTCT M200 dày 10cm, đáy mương bằng BTCT M200 dày 10cm; giằng ngang mương bằng BTCT M200.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **50.000.000.000 đồng.**
(*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn*)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB:	8.157.557.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	31.733.495.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	694.964.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.904.444.000 đồng.
- Chi phí khác:	2.128.248.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	5.381.292.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

2. Thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

3. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Giao thông vận tải số 1090/SGTVT-QLCL ngày 03/5/2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.339.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính